

THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHUYÊN MÔN CHO GIÁO VIÊN MẦM NON TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ÂM NHẠC

Lê Thu Trang

Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Giáo viên là một trong những nhân tố vô cùng quan trọng trong việc quyết định chất lượng giáo dục. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục những năm gần đây thì việc nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên nói chung và giáo viên mầm non nói riêng ngày càng được quan tâm. Bài viết đề cập đến thực tiễn chương trình hoạt động giáo dục âm nhạc của trẻ ở trường mầm non và đề xuất một số giải pháp trong tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc nhằm bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn góp phần đem đến cho ngành giáo dục mầm non nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Giáo viên mầm non, hoạt động giáo dục âm nhạc, chất lượng chuyên môn.

1. Mở đầu

Âm nhạc đóng vai trò quan trọng và có tầm ảnh hưởng lớn tới tâm hồn và sự phát triển của trẻ. Hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ ở trường MN là một trong những hoạt động được trẻ vô cùng yêu thích bởi ở đó trẻ được học tập, vui chơi, được cảm nhận, hòa mình vào AN và trên hết đó là được thể hiện bản thân mình. Mục đích của giáo dục âm nhạc (GDAN) cho trẻ MN đó là giáo dục tình cảm đạo đức và thẩm mỹ. Qua đó hình thành cho trẻ tình yêu với thiên nhiên, Tổ quốc, con người,... Không những vậy, GDAN còn là phương tiện giúp trẻ phát triển thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, giúp trẻ phát triển trí tưởng tượng, giúp trẻ hòa đồng, mạnh dạn hơn trước mọi người. Đã có nhiều công trình nghiên cứu, tài liệu, giáo trình viết về GDAN cho trẻ ở trường MN cho thấy sự quan tâm sâu sắc của các tác giả đến MN tương lai của đất nước. Trong cuốn *Giáo dục âm nhạc trong trường mẫu giáo* của tác giả Trần Hữu Du và cuốn *Phương pháp dạy học âm nhạc trước lứa tuổi học* của tác giả Ngô Thị Nam đã đề cập đến vai trò và phương pháp dạy các hoạt động GDAN [1], [2]. Hai cuốn sách đã hướng dẫn cho người học một số kiến thức về nhạc lí cơ bản từ đó nắm được các yêu cầu, kĩ năng và các bước tiến hành dạy các hoạt động AN cho trẻ trong trường MN. Hay trong cuốn *Giáo dục âm nhạc*, tập 2 của tác giả Phạm Thị Hòa đã hướng dẫn cho người học về phương pháp cũng như hình thức tổ chức các hoạt động GDAN cho trẻ ở trường MN [3]. Hay trong bài viết *Những hạn chế trong giáo dục âm nhạc cho trẻ mẫu giáo và giải pháp khắc phục* của tác giả Lê Thu Trang cũng đã nghiên cứu và chỉ ra những mặt hạn chế, tồn tại trong hoạt động dạy hát, dạy nghe, vận động theo nhạc, trò chơi AN cho trẻ ở trường MN và từ đó có những giải pháp để khắc phục nhằm giúp GVMN làm tốt hơn công việc dạy trẻ của mình [4].

Thông tư 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Chương trình bồi dưỡng thường xuyên GVMN cho thấy việc bồi dưỡng,

nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của GVMN là cần thiết [5]. Dựa trên thông tư 12 cho thấy mục tiêu của GVMN cần hướng tới đó là có năng lực chuyên môn vững vàng, có phương pháp dạy học tích cực, hiện đại, có kỹ năng nghề nghiệp tốt để đảm bảo được việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Trong nội dung phát triển thẩm mỹ nói chung và hoạt động GDAN nói riêng, nhiệm vụ quan trọng của GVMN là giúp trẻ có được những xúc cảm thẩm mỹ, biết yêu cái đẹp, hướng tới cái đẹp, hướng tới sự sáng tạo trong nghệ thuật,...[6]. Thấy được sự cần thiết đó, tác giả Cù Thị Thủy đã có những nghiên cứu nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên mầm non để đáp ứng với nhu cầu đổi mới của giáo dục [7]. Hay trong bài viết *Giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non* của tác giả Nguyễn Thị Hồng Vân đã đưa ra một số gợi ý trong việc tạo môi trường âm nhạc, tổ chức các hoạt động âm nhạc cho trẻ sao cho hấp dẫn [8]. Theo quan điểm tiếp cận mới “lấy trẻ làm trung tâm”, tác giả Trần Văn Minh đã có bài viết đề xuất một số giải pháp giúp giáo viên mầm non trong tổ chức hoạt động âm nhạc theo quan điểm mới đó [9]. Chính vì vậy, việc đào tạo những người GVMN có khả năng, kiến thức và kỹ năng tốt để có thể tổ chức hoạt động GDAN hay, hấp dẫn là việc làm cần thiết.

Bài viết trình bày về chương trình hoạt động GDAN đang thực hiện ở trường MN và đưa ra một số gợi ý để nâng cao chất lượng chuyên môn cho GVMN trong tổ chức hoạt động GDAN nhằm giúp cho GVMN có thể tham khảo, lên kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn và có thể dựa trên đó phát triển những ý tưởng sáng tạo của mình trong việc tổ chức hoạt động GDAN sao cho đạt hiệu quả tốt nhất.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hoạt động Giáo dục âm nhạc đang thực hiện ở trường mầm non

Hoạt động GDAN cho trẻ ở trường MN bao gồm 4 hoạt động: dạy hát, dạy nghe, VĐTN và TCAN. Mục tiêu hướng tới ở hoạt động GDAN đó là trẻ có khả năng cảm nhận được vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và trong các bài hát, bản nhạc và thông qua các bài hát, bản nhạc đó trẻ có thể bộc lộ được cảm xúc, sự yêu thích, sự sáng tạo cũng như sự hào hứng khi tham gia các hoạt động AN.

2.1.1. Hoạt động dạy hát

Ca hát là loại hình nghệ thuật có giá trị biểu hiện tình cảm vì nó tác động đến người nghe bằng âm nhạc và lời ca. Ca hát phản ánh cuộc sống sinh động của con người thông qua lời ca. Nó là hình thức nghệ thuật dễ tiếp thu và dễ thể hiện. Vì vậy, ca hát được đánh giá khá cao, mang tính quần chúng và không thể thiếu trong cuộc sống của con người.

Đối với trẻ em, ca hát không những giúp trẻ bộc lộ được cảm xúc một cách tự nhiên, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn mà ca hát còn giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, phát triển tư duy, sự nhạy cảm, trí nhớ âm nhạc, giúp trẻ thở sâu, phát triển giọng, củng cố thanh quản,... Trong hoạt động dạy hát, không những trẻ được thưởng thức, được xem cô biểu diễn, mà trẻ còn được học các bài hát mầm non và được cùng cô trò chuyện, tìm hiểu về ý nghĩa, nội dung, về tính chất âm nhạc của bài hát, qua đó sẽ tạo cho trẻ có được những sự cảm nhận về nghệ thuật. Hơn thế nữa, qua mỗi bài hát được học, trẻ còn được liên hệ giáo dục đến tình cảm đạo đức, thẩm mỹ để thấy được cái hay, cái tốt đẹp để học và làm theo.

2.1.2. Hoạt động dạy nghe

Qua các bài hát, bản nhạc được nghe, trẻ sẽ thỏa sức tưởng tượng trong cái thế giới tươi đẹp đầy màu sắc và từ đó sẽ giúp trẻ phát triển cảm xúc của mình với AN. Không những vậy, nghe nhạc, nghe hát còn là nội dung đặc biệt quan trọng mang đến hiệu quả đặc biệt trong việc cảm thụ AN ở trẻ. Nghe nhạc góp phần phát triển cảm xúc của trẻ đối với âm nhạc. Nghe nhạc là cơ sở để trẻ học hát, vận động và chơi theo nhạc. Do đặc điểm của AN là phản ánh và kích thích sự vận động cùng tính ham hoạt động của trẻ mà việc nghe nhạc ở trường MN là một hoạt

động tích cực, nó góp phần hoàn thiện đặc trưng tâm lí cho trẻ và đặc biệt là sự nhạy cảm với AN. Nghe hát, nghe nhạc là nội dung hoạt động AN tạo điều kiện cho trẻ được thưởng thức và nhận biết một số tác phẩm AN tiêu biểu trong đó có các làn điệu dân ca các vùng miền nhằm làm phong phú thêm đời sống văn hóa của trẻ.

2.1.3. Hoạt động vận động theo nhạc

Trẻ MN luôn có thiên hướng muốn vận động, không thích ngồi yên một chỗ lâu. Chính vì vậy, VĐTN là một trong những hoạt động hấp dẫn đối với trẻ bởi ở đó trẻ được vận động tự do theo sự cảm nhận AN của riêng mình. Từ đó sẽ giúp trẻ phát triển được cảm giác về AN, sự khéo léo, sự nhịp nhàng và hơn thế giúp trẻ phát triển được khả năng cảm thụ AN. Khi thiết kế các động tác cho trẻ vận động cần đảm bảo tính vừa sức đối với trẻ, phải phù hợp với tính chất, cấu trúc và nội dung AN của tác phẩm. Động tác không nên quá khó và cũng không nên lạm dụng quá nhiều động tác hoặc có sự di chuyển, sắp xếp đội hình phức tạp vì như vậy sẽ làm trẻ khó nhớ, khó thực hiện được.

VĐTN chia thành 2 nhóm:

+ Vận động nhịp điệu: vỗ hoặc gõ đệm theo các hình thức (nhịp, phách, tiết tấu,...), là những động tác đơn giản biểu hiện cảm xúc theo tính chất, nhịp điệu AN. Trong nhóm vận động nhịp điệu này, nếu chỉ đơn thuần là các động tác vỗ tay, đập chân, theo nhịp, phách, âm hình tiết tấu thì đó mới chỉ dừng lại ở việc giúp trẻ nắm vững nhịp điệu của tác phẩm, củng cố về nhịp phách cho trẻ. Chính vì vậy, để đúng với nội dung VĐTN thì sau khi hướng dẫn trẻ vỗ tay GV cần phải thiết kế thành các động tác bằng hình thể, phải có dáng, có tư thế đẹp.

+ Vận động minh họa và múa: vận động minh họa là dựa vào nội dung của bài hát mà GV thiết kế các động tác phù hợp để dạy cho trẻ. Múa là mức độ cao hơn của vận động minh họa, trong bài múa cho trẻ GV chỉ lựa chọn hai đến ba động tác múa kết hợp với các động tác minh họa để thiết kế và dạy cho trẻ.

2.1.4. Hoạt động trò chơi âm nhạc

Trẻ lứa tuổi mầm non học tập thông qua hoạt động vui chơi. Trò chơi âm nhạc là dạng tương đối tổng hợp sử dụng tất cả các dạng hoạt động âm nhạc khác như: Ca hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc... dưới hình thức hấp dẫn và được trẻ yêu thích. Trong trò chơi âm nhạc, tính chất, nội dung, luật chơi được quy định bởi âm nhạc. Trò chơi âm nhạc thỏa mãn nhu cầu được chơi, được ca hát, vận động của trẻ, là phương tiện góp phần phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ.

Một trong những hoạt động GDAN được trẻ vô cùng yêu thích đó là TCAN. Với trẻ MN, học thông qua trò chơi vì vậy, trong quá trình học tập GV thường đưa vào các trò chơi nói chung và TCAN nói riêng nhằm tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn trẻ. TCAN không chỉ thỏa mãn nhu cầu vui chơi, nhu cầu giao tiếp và nhu cầu thể hiện mình của trẻ mà còn giúp trẻ củng cố các kỹ năng nghe nhạc, phản xạ nhanh, hoạt động nhóm, giúp trẻ hòa đồng với các bạn, nâng cao tính đoàn kết, giúp trẻ phát triển tư duy tưởng tượng và sáng tạo, giúp trẻ thư giãn nhẹ nhàng thoải mái sau giờ học.

* Các dạng TCAN:

- Trò chơi phân vai: Đây là dạng trò chơi mà trẻ vừa hát vừa diễn vai các nhân vật (làm chú bộ đội, có chú công nhân, bác đưa thư...). Trong quá trình học hát trẻ được phân nhóm hát đuổi theo câu nhạc, hát đối đáp.

- Trò chơi rèn luyện thuộc tính AN: là dạng trò chơi dựa vào âm sắc, cao độ, cường độ, tiết tấu, nhịp độ... của AN để tổ chức các trò chơi AN khác nhau, qua đó giúp trẻ nhận biết được các phương tiện diễn tả của AN.

- Trò chơi rèn luyện trí nhớ AN: cho trẻ nhắc lại tên bài hát, hát lại bài hát đó khi GV đưa ra một số dữ kiện ví dụ: nghe giai điệu, nhìn tranh đoán tên bài hát, hay tìm bài hát theo các từ

được GV nêu ra,...

- Trò chơi với nhạc cụ: trò chơi với nhạc cụ được trẻ thích thú, khơi dậy những khả năng sáng tạo và khả năng hoạt động độc lập của trẻ. Các nhạc cụ là phương tiện trực quan giúp trẻ làm quen một cách hiệu quả với các yếu tố diễn tả AN, thường được thực hiện cho trẻ mẫu giáo nhỏ và lớn.

2.2. Một số tồn tại trong tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc ở trường mầm non

Để đánh giá những tồn tại trong phương pháp tổ chức hoạt động GDAN ở trường MN, tôi tiến hành khảo sát thực tế tại một số trường MN ở quận Long Biên và Hoàng Mai: MN Đức Giang, MN Hoa Thủy Tiên, MN Hải Phương và trường MN Định Công. Hình thức khảo sát gồm: khảo sát qua hoạt động dự giờ; lấy phiếu ý kiến của GV các trường (70 GV). Qua khảo sát thực tế tôi nhận thấy một số tồn tại trong tổ chức hoạt động GDAN của GV như sau:

Thứ nhất, 100% GVMN đều hiểu đúng về khái niệm của các hoạt động dạy hát, dạy nghe, dạy VĐTN và TCAN. Tất cả các GV đều thực hiện dạy các hoạt động này cho trẻ của lớp mình, tuy nhiên khi trao đổi với một số GV thì tôi được biết: một số GV không có năng khiếu về AN, nhất là trong hoạt động dạy hát, GV gặp khó khăn trong việc hát mẫu và dạy hát cho trẻ. Chính vì vậy, chất lượng của giờ dạy hát không được đảm bảo.

Thứ hai, tất cả các GV đều cho biết các hoạt động GDAN cho trẻ ở trường MN là quan trọng tuy nhiên để cho trẻ thực sự yêu thích, hào hứng khi tham gia các hoạt động là điều mà các GV luôn hướng tới. Bởi trong GDMN, một trong những nguyên tắc cơ bản đó là giúp trẻ tự tin, thoải mái và hứng thú trong suốt giờ học. Đáp ứng được yêu cầu này, trong GDAN cho trẻ ở trường MN có hoạt động TCAN là được nhiều trẻ hứng thú hơn cả bởi yếu tố vui chơi trong hoạt động này. Còn lại các hoạt động khác, mức độ hứng thú của trẻ được thể hiện ít hơn.

Bảng theo dõi mức độ trẻ biểu hiện cảm xúc với các hoạt động GDAN của GV

TT	Mức độ Nội dung	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Bình thường		Không thường xuyên	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
1	Trẻ thể hiện được cảm xúc của mình với các hoạt động GDAN	0	0	4	5,7	21	30,0	45	64,3
2	Trẻ thể hiện được sự yêu thích, hứng thú với các hoạt động GDAN	0	0	6	8,6	26	37,1	38	54,3

Nhìn vào bảng kết quả cho thấy sự yêu thích, hứng thú và thể hiện cảm xúc của trẻ đối với các hoạt động GDAN là điều mà GVMN cần quan tâm. Khi được hỏi về mức độ yêu thích, hứng thú cũng như thể hiện cảm xúc của trẻ với các hoạt động GDAN thì trên một nửa số GV được điều tra (64,3% và 54,3%) cho thấy trẻ thường xuyên không thể hiện được các yêu cầu đó. Bởi chỉ khi trẻ hứng thú, yêu thích với các hoạt động thì trẻ mới thể hiện tốt được cảm xúc của mình. Hơn nữa, việc thể hiện cảm xúc của trẻ cũng cần được GV hướng dẫn, rèn giũa trong một quá trình chứ không phải trong một sớm một chiều.

Thứ ba, khả năng AN của GVMN cần phải được trau dồi và nâng cao hơn nữa. Thực tế cho thấy, mặc dù các GVMN vẫn được đi bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn nhưng họ cũng chỉ được tiếp cận một số kiến thức cơ bản, khái quát về AN và thời lượng học khá ít vì vậy chưa đủ kiến thức, kĩ năng về AN. Hiện nay, các trường MN hầu hết đều được trang bị một số các loại đàn thông dụng như organ, guitar,... tuy nhiên việc biết chơi và sử dụng đàn đối với GV là việc rất hạn chế. Theo điều tra khảo sát cho thấy:

- Biết chơi 1 loại nhạc cụ (organ, guitar): 6 GV chiếm 8,6%
- Biết sử dụng các chức năng cơ bản của đàn organ: 13 GV chiếm 18,6%
- Không biết chơi và sử dụng: 51 GV chiếm 72,8%

Như vậy con số không biết chơi và không biết sử dụng đàn organ ở các trường MN là khá nhiều. Khi biết chơi một loại nhạc cụ nào đó sẽ là thế mạnh cho GVMN, tuy nhiên nếu khả năng không cho phép thì GVMN cũng nên học cách để sử dụng đàn organ như: tăng – giảm tốc độ (tempo), biết mở nhạc đã thu âm sẵn trong bộ nhớ của đàn, sử dụng các âm sắc (voice) khác nhau,...

2.3. Một số gợi ý về giải pháp nâng cao chất lượng chuyên môn cho giáo viên mầm non trong hoạt động giáo dục âm nhạc

2.3.1. Tăng cường kích lệ trẻ cảm nhận và bộc lộ cảm xúc của mình với âm nhạc

Những cảm xúc vui, buồn, hào hứng, bất ngờ,... là những cảm xúc mà trẻ cảm nhận được khi nghe AN. Để trẻ thể hiện được các cảm xúc đó một cách đúng đắn, phù hợp với tính chất AN và nội dung của bài hát, bản nhạc đòi hỏi GV phải hướng dẫn, phân tích, lắng nghe và gợi ý bằng cách đặt các câu hỏi về cảm nhận của trẻ khi được nghe, được hát bài hát đó. Ví dụ: “Sau khi nghe bài hát này con thấy bài hát này thế nào? Bài hát vui hay buồn?” Hay có thể hỏi trẻ về cảm xúc của nhân vật trong bài hát đó. Ví dụ: sau khi dạy trẻ bài hát *Ông cháu* – nhạc và lời Phong Nhã, GV có thể đặt “Con thấy nhân vật “Ông” trong bài hát này đang cảm thấy thế nào nhỉ?”.

Giáo viên là tấm gương tốt giúp trẻ học cách bày tỏ cảm xúc và suy nghĩ cá nhân của mình khi nghe nhạc. Hãy dạy cho trẻ biết cách thể hiện cảm xúc của mình khi nghe bài hát vui vẻ thì sẽ thế nào? Khi nghe bài hát êm dịu, nhẹ nhàng thì ra sao? Dạy trẻ bộc lộ cảm xúc, gọi tên được cảm xúc và thể hiện bằng biểu cảm trên khuôn mặt. Ví dụ: cho trẻ nghe bài hát có tính chất AN vui vẻ, hoạt bát, nhảy múa,... GV cần gợi ý và giúp trẻ nói lên được cảm xúc của mình như “Bài hát này khiến con thấy vui, muốn được nhảy múa theo nhạc,...” Hoặc GV có thể tổ chức cho trẻ TCAN “Đoán tên cảm xúc”, khi xem xong video bài hát, trẻ sẽ chỉ ra các nhân vật thể hiện những cảm xúc khác nhau, các nhân vật có biểu hiện gì trên cơ thể để thể hiện cảm xúc đó và gọi tên cảm xúc đó là gì? Đây là cách GV khuyến khích trẻ bộc lộ cảm xúc và nói lên suy nghĩ của trẻ khi nghe nhạc.

Giúp trẻ điều chỉnh cảm xúc là điều hết sức quan trọng bởi khuyến khích trẻ thể hiện cảm xúc không có nghĩa là cho trẻ bộc lộ cảm xúc một cách thái quá. Ví dụ: Khi nghe một bài hát, bản nhạc về mẹ, trẻ có thể quá xúc động mà khóc, nhớ mẹ, muốn về,... lúc này, GV cần phải trò chuyện, phân tích và giúp cho trẻ hiểu rằng nếu trẻ thương yêu mẹ thì việc học ngoan, học giỏi, vâng lời cô cũng sẽ làm cho mẹ vui. GV cần có những cách giải quyết hợp lý trước những phản ứng tiêu cực ở trẻ.

Khen ngợi cảm xúc của trẻ khi trẻ thể hiện được đúng các cảm xúc của mình khi nghe các bài hát, bản nhạc. Lời khen ngợi sẽ khiến trẻ nhận thức được những cảm xúc của mình với bài hát, bản nhạc như vậy là phù hợp hay chưa. Không những vậy, lời khen ngợi còn tạo động lực và hứng thú giúp trẻ mạnh dạn nói lên suy nghĩ của mình.

Âm nhạc là nghệ thuật của âm thanh mà ở đó âm thanh được dùng để diễn tả những tâm tư, tình cảm, những xúc cảm của con người. Vì vậy, khi đến với AN, trẻ sẽ được bộc lộ những cảm xúc vui, buồn, hào hứng, bất ngờ,... của mình, từ đó sẽ giúp trẻ tự tin, mạnh dạn hơn và nó có lợi ích nhất định đến việc phát triển tình cảm, tính cách và suy nghĩ của trẻ sau này.

2.3.2. Tăng cường sưu tầm, lựa chọn các bài hát mới

Với môi trường giáo dục hiện nay, việc sưu tầm và lựa chọn các bài hát mới vào chương trình là cần thiết. Tuy nhiên, để có thể sưu tầm và lựa chọn được các bài hát, bản nhạc hay thể loại mới đòi hỏi GV phải có một trình độ nhất định về AN cơ bản. Có thể lựa chọn và sưu tầm các bài hát, bản nhạc mới dựa trên các thể loại bài hát cho trẻ ở trường MN, gồm các bài hát tính

chất nhanh, vui, hoạt bát; các bài hát tính chất trữ tình, êm dịu, nhẹ nhàng; và các bài hát mang tính hành khúc.

Với các bài hát có tính chất AN nhanh, vui vẻ, hoạt bát: đây là loại bài hát vui nhộn, sôi nổi, dí dỏm, tiết tấu trong bài rõ ràng và thường có sự lặp lại của một âm hình tiết tấu; nhịp độ của loại bài hát này thường nhanh vừa hoặc hơi nhanh, chủ yếu ở nhịp 2/4, 3/4, 4/4, 3/8; tiết tấu thường sử dụng chấm đôi, móc giật, móc đơn, lặng đen, đảo phách,... để tạo sự dí dỏm, ngộ nghĩnh. Với bài hát có tính chất AN trữ tình, êm dịu, nhẹ nhàng thường có giai điệu mượt mà, du dương, tính chu kỳ của tiết tấu không rõ rệt, hay sử dụng dấu nổi, dấu lặng nhằm tạo sự uyển chuyển, nhịp nhàng, sử dụng các nốt hoa mỹ, ít có quãng nhảy; nhịp độ vừa phải, chậm, chậm vừa, thường được viết ở nhịp 2/4, 3/4, 4/4, 3/8, 6/8. Với các bài hát mang tính hành khúc có âm hình tiết tấu rõ ràng, chắc - khỏe, phù hợp với bước đi; thường sử dụng dấu chấm đôi hoặc móc giật; lối tiến hành giai điệu thường xuất hiện quãng 4,5 với trường độ các âm giống nhau hoặc có chấm đôi; nhịp độ vừa hoặc vừa phải phù hợp với nhịp bước chân và thường được viết ở nhịp 2/4, 4/4 thể hiện rõ chu kỳ lặp lại của các phách mạnh - nhẹ.

Về lời ca, cần lựa chọn các bài hát có nội dung phù hợp với lứa tuổi MN, có lời ca trong sáng, đơn giản, dễ hiểu, dễ thuộc. Các bài hát cần có chất lượng nghệ thuật, không những vậy nội dung bài hát còn chứa đựng tính nhân văn, đi sâu vào thế giới tình cảm của trẻ để từ đó phản ánh được những hứng thú của trẻ. Nhà trẻ và mẫu giáo bé nên lựa chọn các bài hát có một lời ca, lứa tuổi lớn hơn có thể lựa chọn bài có hai lời ca.

Viết lời mới cho bài hát cũng là một cách mà GVMN cần nghiên cứu để có thể tăng số lượng bài hát dạy cho trẻ. Dựa trên giai điệu có sẵn, GV có thể đặt lời mới theo nội dung khác phù hợp với trẻ sẽ khiến trẻ vô cùng thích thú và hào hứng. Trẻ MN luôn muốn được khám phá, được tìm hiểu những điều mới lạ, vì vậy việc thay đổi lời ca như vậy sẽ kích thích hứng thú, sự tò mò, khả năng ghi nhớ và sự tưởng tượng của trẻ. Trẻ sẽ thích thú, vui vẻ hơn khi trẻ nhận ra giai điệu quen thuộc mà được viết bằng một lời hát mới dựa trên giai điệu đó.

Lựa chọn các bài hát tiếng anh đưa vào chương trình dạy cho trẻ cũng đã và đang được nhiều trường MN áp dụng. GV cần lưu ý khi lựa chọn các bài hát tiếng anh cần: dựa vào khả năng tiếng anh của trẻ, tránh việc lựa chọn bài hát tiếng anh ở mức dưới hoặc vượt quá khả năng tiếp nhận của trẻ; lựa chọn các bài hát có giai điệu vui tươi, ca từ dễ hiểu, có cấu trúc lặp lại về giai điệu và nội dung nhằm tạo sự hào hứng cũng như rèn luyện khả năng ngoại ngữ của trẻ; lựa chọn các bài hát gần gũi với trẻ như: Animals (Động vật), Family (Gia đình), Fruits and Food (Hoa quả và món ăn), Emotions (Cảm xúc),... đồng thời các bài hát cũng nên có nội dung dễ minh họa để kích thích tư duy tưởng tượng của đứa trẻ thể hiện qua các vận động minh họa của chúng.

Bên cạnh việc đưa AN nước ngoài vào dạy cho trẻ: hip hop, nghe nhạc giao hưởng, các bài hát tiếng anh thì việc đưa dân ca đến gần với trẻ MN cần phải được nâng cao hơn nữa. Dân ca được ví như viên ngọc quý trong kho tàng AN Việt Nam, vậy mà dường như nó đang dần bị lãng quên trong công cuộc hiện đại hóa. Khi trẻ ít được tiếp xúc với dân ca, dần dần sẽ tạo cho trẻ lạnh nhạt, thờ ơ và không quan tâm tới nền AN cổ truyền của dân tộc nữa. Do đó, GVMN nên sưu tầm, lựa chọn thêm các bài dân ca, đặt lời mới cho các bài dân ca để dạy cho trẻ.

2.3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục âm nhạc trong việc sử dụng các phương pháp, phương tiện dạy học để rèn luyện các kỹ năng cho trẻ

* Kỹ năng hát: Để đạt được hiệu quả cao trong dạy hát cho trẻ MN, GVMN cần chú trọng hơn nữa để nâng cao kỹ năng ca hát cho trẻ. Vì trẻ MN chưa biết chữ nên việc học hát là bắt buộc và hát theo cô, bởi vậy cô cần phải hát hay và chuẩn xác. Kỹ năng hát cơ bản đối với trẻ MN được thể hiện qua: tư thế hát, hơi thở, âm thanh khi hát, hát chính xác, hát đồng đều và hát rõ lời. Về tư thế hát, đây là một nội dung hết sức quan trọng mà GVMN cần chú ý để nhắc nhở trẻ. Khi dạy trẻ hát cô cần nhắc trẻ ngồi thẳng lưng, không dựa ghế, đầu giữ thẳng, thoải mái.

Cô có thể cho trẻ đứng hát, đây là tư thế đẹp nhất bởi lúc này hơi thở sẽ tốt hơn, cơ thể được tự do, thoải mái hơn nên âm thanh vang lên cũng sẽ tốt hơn. Về hơi thở, cách thở đúng trong học hát là biết hít vào một lượng hơi vừa đủ để hát hết một câu nhạc. Vì trẻ MN học bằng cách bắt chước theo cô nên cô ngắt lấy hơi ở đâu thì trẻ sẽ lấy hơi ở đó. Cô cần phải biết cách phân tích tác phẩm đó để chia câu, chia tiết nhạc và lấy hơi cho hợp lí. GV cần theo dõi và hướng dẫn trẻ lấy hơi bằng mũi, không lấy hơi bằng miệng vì sẽ dẫn tới việc khô họng gây rát và ho. Âm thanh khi trẻ hát phải tự nhiên, trong trẻo và nhẹ nhàng, tránh tình trạng gào thét khi hát. Cô cần dạy cho trẻ hát nhiều lần bằng nhiều hình thức khác nhau như tổ, nhóm, cá nhân để đảm bảo trẻ hát được chính xác âm điệu, nhịp điệu bài hát. Không những vậy, GV còn cần phải hướng dẫn cho trẻ biết cách hòa giọng mình vào giọng chung của cả lớp khi hát tập thể. Cần hướng dẫn trẻ phải biết lắng nghe các bạn, không hát to át hết giọng của các bạn khác. Để trẻ hát rõ được lời, cô có thể bằng nhiều cách khác nhau như hát mẫu rõ ràng, đọc lời, phân tích,... để trẻ nghe rõ và bắt chước theo.

* **Kĩ năng nghe nhạc:** Nâng cao kĩ năng nghe nhạc cho trẻ MN sẽ giúp trẻ yêu thích và cảm thụ AN được tốt hơn. Để nâng cao kĩ năng này, GV cần dành nhiều thời gian cho trẻ nghe nhạc hơn ngoài giờ học chính ở trên lớp. Có thể tổ chức cho trẻ nghe nhạc vào buổi chiều, trong hoạt động góc, hoạt động vui chơi ngoài trời,... Cho trẻ nghe nhiều thể loại AN khác nhau như dân ca, nhạc giao hưởng, nhạc hip hop, nhạc nước ngoài,... phù hợp với lứa tuổi trẻ. Trong các hoạt động buổi chiều, hoạt động góc có thể cho trẻ nghe các tác phẩm dài hơn để rèn luyện sự lắng nghe và sự tập trung ở trẻ. Lựa chọn các tác phẩm AN có chất lượng nhạc tốt cũng góp phần nâng cao kĩ năng nghe nhạc cho trẻ. Cô nghe nhạc cùng trẻ, cùng trẻ đặt câu hỏi và trò chuyện về nội dung tác phẩm, hướng dẫn trẻ cách nghe và gọi tên nhạc cụ diễn tấu trong tác phẩm sẽ hình thành thói quen chú ý lắng nghe để có thể trả lời được các câu hỏi đó.

* **Kĩ năng biểu diễn:** Biểu diễn trên sân khấu là hình thức tích cực giúp trẻ rèn luyện khả năng ghi nhớ, kĩ năng biểu diễn trước mọi người, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin trước đám đông. Kĩ năng này đòi hỏi GV phải hướng dẫn, nhắc nhở và chỉ dạy cho trẻ trong suốt quá trình học. Sau khi trẻ được học hát, VĐTN, GV cần hướng dẫn trẻ về cảm thụ AN, về xúc cảm của mình đối với tác phẩm AN để từ đó trẻ biết thể hiện thái độ, xúc cảm của mình với tác phẩm được trình bày. Việc hướng dẫn trẻ thể hiện được sắc thái biểu cảm gương mặt, cử chỉ, điệu bộ khi biểu diễn là điều mà GV MN cần hướng tới. Trong quá trình hát mẫu GV cũng hết sức lưu ý tới phong thái, kĩ năng biểu diễn của mình để trẻ có thể học và làm theo. Khi mời trẻ lên biểu diễn, GV hướng dẫn, nhắc nhở trẻ thể hiện biểu cảm gương mặt, động tác minh họa phù hợp. Sau khi trẻ biểu diễn xong, GV mời các bạn nhận xét về cách trình diễn của trẻ và cuối cùng là cô nhận xét, góp ý. GV tích cực trò chuyện, gần gũi và khích lệ trẻ trong quá trình học để giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong khi biểu diễn các bài hát. Tạo môi trường lớp học và sân khấu biểu diễn hấp dẫn, đẹp cũng góp phần giúp trẻ hứng thú hơn khi tham gia biểu diễn.

* **Kĩ năng sử dụng các phương tiện dạy học:** Các phương tiện dạy học được sử dụng trong giờ AN hỗ trợ một phần không nhỏ đối với GV MN. Các phương tiện dạy học AN gồm: nhạc cụ (trống, phách, sắc xô, đàn organ, guitar,...); bản nhạc, tài liệu, tranh ảnh minh họa; loa, micro, màn hình, máy chiếu; video hình ảnh;... Để giờ học AN cho trẻ MN được hấp dẫn, phong phú và tạo được sự hứng thú của trẻ trong suốt quá trình học thì việc đan xen sử dụng các phương tiện dạy học là vô cùng cần thiết.

Các trường MN hầu hết đều được trang bị một số loại đàn như đàn organ, guitar, ukulele,... là những nhạc cụ vừa hiện đại vừa thông dụng lại có đầy đủ chức năng như một dàn nhạc thu nhỏ (organ). Việc biết sử dụng và chơi được một trong số các loại nhạc cụ trên, đặc biệt là đàn organ sẽ giúp cho GV MN rất nhiều trong quá trình dạy trẻ. GV có thể vừa đàn vừa hát mẫu bài hát để dạy cho trẻ, sử dụng đàn giai điệu để dạy hát hoặc sửa sai trong quá trình dạy trẻ hát, đệm đàn cho trẻ hát, đàn giai điệu, tăng giảm tốc độ trong TCAN,... Khai thác triệt để

các thông tin trên mạng internet phục vụ cho nội dung dạy của mình: thông tin về bài hát, bản nhạc, thông tin về tác giả, về các đặc điểm, đặc trưng của từng vùng miền, các hình ảnh, các video minh họa được biên tập bằng phần mềm powerpoint,... để mở rộng hiểu biết và kiến thức cho trẻ; scan các sản phẩm của trẻ để trình chiếu làm dẫn chứng trong quá trình dạy; sử dụng một số phần mềm AN đơn giản để chỉnh tông nhạc cho phù hợp với giọng của cô và giọng của trẻ. Không những vậy, với những GVMN không có năng khiếu AN, không hát mẫu và dạy trẻ hát được đúng thì có thể sử dụng các phương tiện khác để hỗ trợ phần dạy của mình như: nghe giai điệu bài hát qua phần ghi âm sẵn của đàn organ, nghe bài hát qua các clip, video,... Việc sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học AN sẽ tạo cho trẻ sự hứng thú và tiếp nhận bài học nhanh hơn, không những vậy hoạt động dạy học của GV cũng trở nên nhẹ nhàng, linh hoạt và hấp dẫn hơn.

Sử dụng phương tiện trong dạy học AN là cần thiết tuy nhiên việc sử dụng như thế nào cho phù hợp, hiệu quả, đúng lúc, đúng chỗ tránh lạm dụng thì lại hoàn toàn phụ thuộc vào khả năng của GV. Không nhất thiết phải sử dụng nhiều các phương tiện dạy học mới mang lại hiệu quả, đôi khi chỉ cần sử dụng một đến hai thiết bị dạy học phù hợp và khai thác hết những tính năng và hiệu quả của phương tiện đó thì có khi lại đạt kết quả tốt hơn. Chính vì vậy, GV MN cần phải cân nhắc và có sự chuẩn bị cũng như đầu tư đúng mức trong việc lựa chọn này.

2.3.4. Nâng cao chất lượng chuyên môn qua hình thức tự bồi dưỡng khả năng âm nhạc

Tự bồi dưỡng khả năng âm nhạc đối với GVMN là vấn đề quan trọng và cần được GV cũng như ban giám hiệu nhà trường quan tâm. Chỉ khi GVMN có được những kiến thức cơ bản về âm nhạc thì mới có thể vận dụng cũng như sáng tạo vào trong việc giảng dạy của mình. Vì vậy, GVMN cần phải luôn ý thức được việc tự bồi dưỡng chuyên môn về âm nhạc của mình. Ý thức được vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng chuyên môn, GVMN có thể đăng kí tham gia các khóa học về lí thuyết âm nhạc cơ bản, những khóa học về nhạc cụ, nhất là các nhạc cụ thông dụng và được sử dụng ở trường mầm non như đàn organ, guitar,... tích cực tham gia các cuộc tập huấn về bồi dưỡng chuyên môn, thường xuyên tổ chức và trao đổi chuyên môn trong khối lớp của mình để có thể học hỏi thêm kiến thức của các GV khác.

Không ai phủ nhận được âm nhạc vô cùng quan trọng trong cuộc sống của con người nói chung và với cuộc sống của trẻ nói riêng. Chính vì vậy, bản thân tôi thiết nghĩ luôn ý thức được việc tự bồi dưỡng khả năng AN là điều mà GVMN cần quan tâm. AN gắn liền với trẻ trong hầu hết các hoạt động ở trường, AN xuất hiện trong giờ đón, trả trẻ, trong các giờ học đều có thể tích hợp âm nhạc, trong các ngày lễ, ngày tết,... Thông qua AN, trẻ được học hỏi, mở rộng kiến thức, không những vậy, AN còn giáo dục rất nhiều điều mà đôi khi việc dùng lời nói không được hiệu quả bằng. Mỗi GVMN nếu thấy được tầm quan trọng của AN đối với trẻ, nếu yêu nghề, tâm huyết với nghề thì tự bản thân sẽ biết cách làm thế nào để có thể làm tốt được và việc đầu tư vào bồi dưỡng khả năng AN là có cần thiết hay không.

3. Kết luận

Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GVMN hiện nay là một trong những yêu cầu cấp thiết, bởi vậy, mỗi cá nhân cần phải ý thức được việc thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn của mình để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non nhằm tạo bước chuyển biến mới về chất lượng và hiệu quả trong giáo dục. Với những gợi ý về nâng cao chất lượng chuyên môn cho GVMN trong hoạt động GDAN đã trình bày trên sẽ phần nào giúp cho GVMN có thêm cái nhìn sâu hơn khi tổ chức các hoạt động GDAN cho trẻ, là tài liệu để GV có thể áp dụng vào nội dung giảng dạy của mình nhằm tổ chức được một giờ AN đạt được hiệu quả cao, hấp dẫn, hứng thú với trẻ. Việc thực hiện các giải pháp trên sẽ hiệu quả hơn khi GVMN không ngừng trau dồi thêm kiến thức về âm nhạc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Hữu Du, 1983. *Giáo dục âm nhạc trong trường mẫu giáo*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Ngô Thị Nam, 2008. *Phương pháp dạy học âm nhạc cho trẻ trước tuổi học*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Phạm Thị Hòa, 2009. *Giáo dục âm nhạc*, tập 2, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Lê Thu Trang, 2017. Những hạn chế trong giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non và giải pháp khắc phục, *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt tháng 12/2017, tr 71-76.
- [5] Bộ GD-ĐT, 2019. Thông tư 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non.
- [6] Bộ GD-ĐT, 2017. *Chương trình Giáo dục mầm non*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [7] Cù Thị Thủy, 2017. Năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, *Tạp chí Giáo dục*, Số 419, tr 35-38.
- [8] Nguyễn Thị Hồng Vân, 2017. Giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non, *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt kì 1 tháng 8, tr 91-93.
- [9] Trần Văn Minh, 2017. Tổ chức hoạt động âm nhạc trong trường mầm non theo quan điểm tiếp cận “Lấy trẻ làm trung tâm” – Thực tiễn và giải pháp, *Tạp chí Giáo dục*, Số đặc biệt Kì 1 tháng 8, tr 120-124.

ABSTRACT

Practices and solutions to improve professional quality for preschool teachers in the organization of music education activities

Le Thu Trang

Faculty of Early Childhood Education, Hanoi National University of Education

Teachers are one of the most important factors in determining the quality of education. In the context of education innovation in recent years improve professional capacity, major of general teacher and preschool teachers in particular are increasingly interested. In the article, author mentions situation of music education activities program at kindergartens and suggests some solutions to improve quality of music education to foster professional capacity building bring to preschool education high quality human resources, meeting the requirements of education reform in the current period.

Key words: preschool teachers, music education activities, professional quality.